Bài 26

CÁC CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP (TỪ THẾ KỈ I ĐẾN THẾ KỈ V)

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Giúp cho HS :

– Thấy được tính liên tục, rộng lớn và tính quần chúng trong cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta ở các thế kỉ I – V. Nguyên nhân là do chính sách thống trị tàn bạo của các thế lực phong kiến phương Bắc và tinh thần đấu tranh bất khuất, không cam chịu làm nô lệ của nhân dân ta.

– Nắm được những nét chính về diễn biến, kết quả của các cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu là hai cuộc khởi nghĩa tiêu biểu cho cuộc đấu tranh từ thế kỉ I đến thế kỉ V.

2. Về tư tưởng, tình cảm

– Giáo dục lòng căm thù giặc ngoại bang xâm lược và đô hộ đất nước ta.

– Lòng biết ơn Hai Bà Trưng, Bà Triệu ; tự hào về truyền thống của phụ nữ Việt Nam.

3. Về kĩ năng

– Hệ thống, lập bảng thống kê ; sử dụng lược đồ trong học bài và trình bày bài học.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

GV cần dựa vào bảng thống kê ở SGK hoặc chuẩn bị bảng to hơn để trình bày khái quát diễn biến cuộc đấu tranh của nhân dân ba quận từ thế kỉ I đến thế kỉ V, nhấn mạnh tính liên tục, rộng lớn của cuộc đấu tranh.

Khi giảng về cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, GV cần chú ý đây là cuộc khởi nghĩa đầu tiên có quy mô to lớn, do những người phụ nữ Việt Nam lãnh đạo, đã giành thắng lợi trong thời Bắc thuộc. GV phân tích để HS thấy được nét tiêu biểu, đặc sắc của cuộc khởi nghĩa (về thành phần lãnh đạo, về tính quần chúng, tính rộng lớn và sự thắng lợi của cuộc khởi nghĩa đầu tiên mở đầu cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta thời Bắc thuộc...). GV cũng cần cho HS thấy được những việc làm của chính quyền Hai Bà Trưng trong những năm tháng độc lập ngắn ngủi – biểu hiện là một chính quyền độc lập, tự chủ và cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Hán của Hai Bà Trưng.

Về cuộc khởi nghĩa Bà Triệu, GV giúp HS nắm được những nét chính về nguyên nhân bùng nổ, cũng như nguyên nhân thất bại của cuộc khởi nghĩa.

2. Về phương pháp

Khi giảng mục này, GV nên sử dụng tài liệu tham khảo ở SGK và SGV để bổ sung, minh hoạ cho hai cuộc khởi nghĩa tiêu biểu này.

GV nên sử dụng phương pháp, miêu tả và đàm thoại (tường thuật diễn biến cuộc đấu tranh từ thế kỉ I đến thế kỉ V, miêu tả một số trận đánh) và giải thích (kết hợp sử dụng bảng thống kê, so sánh, phân tích để rút ra nhận xét…).

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

GV chuẩn bị trước :

– Lược đồ cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu.

– Bảng thống kê các cuộc đấu tranh từ thế kỉ I đến thế kỉ V.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

Từ sau cuộc xâm lược của Triệu Đà (năm 179 TCN) đến trước cuộc kháng chiến của Ngô Quyền (năm 938), trải qua nhiều thế kỉ bị phong kiến phương Bắc đô hộ, nhân dân ta đã không ngừng nổi dậy đấu tranh giành độc lập.

Bài học hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu cuộc đấu tranh giành độc lập từ thế kỉ I đến thế kỉ V. Bài sau, chúng ta sẽ tìm hiểu tiếp về các cuộc đấu tranh của nhân dân ta từ thế kỉ VI đến đầu thế kỉ X.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Mục 1. Khái quát các cuộc đấu tranh từ thế kỉ I đến thế kỉ V

GV sử dụng bảng thống kê về các cuộc đấu tranh đã chuẩn bị sẵn như ở bài 26 (SGK) và yêu cầu HS nhìn bảng thống kê để tự rút ra nhận xét, trả lời câu hỏi cuối mục 1 trong SGK.

GV tóm tắt, nêu nguyên nhân dẫn đến cuộc đấu tranh và chuyển sang mục 2.

Mục 2. Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu

GV dựa vào nội dung đã viết về hai cuộc khởi nghĩa ở SGK, kết hợp đọc thêm đoạn trích tài liệu tham khảo ở cuối SGK và SGV để làm phong phú thêm cho việc giảng hai cuộc khởi nghĩa này.

Khi giảng, GV lưu ý giúp cho HS thấy được nguyên nhân, diễn biến chính, kết quả mỗi cuộc khởi nghĩa cũng như những nét đặc sắc, tiêu biểu của hai cuộc khởi nghĩa, đặc biệt là khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Cần phân tích cho HS nắm được ý nghĩa lịch sử trọng đại của cuộc khởi nghĩa này.

Khi giảng, GV nên sử dụng lược đồ khởi nghĩa Hai Bà Trưng để trình bày diễn biến của các cuộc khởi nghĩa.

** Lưu ý :*

Ở mục đầu tiên, khi giảng, GV nên kết hợp sử dụng các phương pháp tường thuật, trực quan, đàm thoại và giải thích để HS thấy được đặc điểm cuộc đấu tranh (liên tục, rộng lớn, nổ ra sớm) và nguyên nhân đưa đến đặc điểm đó (chính sách đô hộ tàn bạo của phong kiến phương Bắc, tinh thần đấu tranh của nhân dân ba quận).

Khi giảng về hai cuộc khởi nghĩa tiêu biểu, GV nên sử dụng phương pháp tường thuật kết hợp với miêu tả và đàm thoại để bài giảng thêm sinh động, phát huy được tư duy của HS.

3. Sơ kết bài

– GV củng cố bài, chốt lại những kiến thức cơ bản để HS nắm chắc.

Đối với câu hỏi kiểm tra cuối bài :

– *Câu 1.* Hướng dẫn HS liên hệ với nội dung ở mục 1, SGK để trả lời.

– *Câu 2.* Hướng dẫn HS dựa vào nội dung mục 2 và phần đọc thêm ở SGK (có thể tham khảo thêm sách *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Tập I, NXB Giáo dục, Hà Nội 2002) để trả lời.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

CUỘC KHỞI NGHĨA HAI BÀ TRƯNG

Dưới ách đô hộ của nhà Đông Hán, nhân dân Âu Lạc càng bị áp bức, bóc lột nặng nề hơn thời Triệu và Tây Hán. Năm 34, Tô Định thay Tích Quang làm Thái thú Giao Chỉ, càng tàn bạo, tham lam. Y cùng bọn tay chân ra sức đốc thúc nhân dân nộp cống, thuế, thẳng tay trừng trị những người có thái độ chống đối chính quyền đô hộ ; chèn ép và ràng buộc các quan lại bản địa. Do đó, mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân Giao Chỉ với Tô Định và chính quyền đô hộ ngày càng thêm sâu sắc. Không những ở Giao Chỉ mà các quận Cửu Chân, Nhật Nam đều có mâu thuẫn sâu sắc với chính quyền đô hộ của nhà Đông Hán. Nhiều cuộc đấu tranh lẻ tẻ đã diễn ra ở Kinh Môn (Hải Dương), Đông Triều (Quảng Ninh), Duyên Hà (Thái Bình), Bắc Giang,... do các quý tộc bản địa lãnh đạo. Tất cả những cuộc nổi dậy đó đều bị Tô Định và chính quyền đô hộ đàn áp tàn bạo. Mâu thuẫn giữa nhân dân ba quận và chính quyền đô hộ lên đến cực điểm. Đó là

thời cơ để Hai Bà Trưng hô hào nhân dân vùng lên khởi nghĩa vũ trang, giành lại chính quyền. Với sự giúp đỡ và cổ vũ của bà Man Thiện (mẹ của Hai Bà Trưng), lại được sự ủng hộ của nhiều quan lang, phụ đạo và nhân dân quanh vùng (Mê Linh), Trưng Trắc cùng em gái đã hô hào nhân dân vùng lên khởi nghĩa.

Đầu năm 40, cuộc khởi nghĩa bùng nổ ở Hát Môn (cửa sông Hát, Phúc Thọ, Hà Tây). Khi cờ khởi nghĩa phất lên, liền được đông đảo nhân dân khắp nơi nhiệt liệt hưởng ứng. "Trưng Trắc, Trưng Nhị hô một tiếng mà các quận Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố và 65 thành trì ở Lĩnh Ngoại đều hưởng ứng.

"*Ngàn Tây nổi áng phong trần,*
Ầm ầm binh mã xuống gần Long Biên".

(Đại Nam quốc sử diễn ca)

Rất nhiều phụ nữ đã tham gia vào cuộc khởi nghĩa và trở thành những tướng soái của Hai Bà như nữ tướng Lê Chân, Vũ Thục Nương, Thiều Hoa, Diệu Tiên, Man Thiện, Đào Kì,... Hai Bà còn liên lạc, phối hợp các cuộc đấu tranh vũ trang ở các địa phương khác. Nhờ vậy, lực lượng nghĩa quân lớn mạnh nhanh chóng. Cả ba quận đã đứng lên theo Hai Bà Trưng khởi nghĩa..."

(Theo *Đại cương Lịch sử Việt Nam*,
T. I, NXB Giáo dục, H., 2002, tr. 84, 85, 86)